

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200159453 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/05/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 18/08/2015;
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng);
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng);
- Địa chỉ: số 38 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;
- Số điện thoại: 0225.3837 257;
- Số fax: 0225.3837 137;
- Website: <http://balpac.com.vn>;
- Mã cổ phiếu (nếu có): BAL

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát là Công ty Thủy tinh Hải Phòng.

Công ty Thủy tinh Hải Phòng được nước Cộng hòa Dân chủ Đức giúp đỡ xây dựng từ năm 1958 và khánh thành vào ngày 26/03/1963 với tên gọi là Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng, là một nhà máy trung tâm của ngành thủy tinh phía Bắc. Theo đề nghị của Giám đốc Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam, ngày 1/8/1996, Bộ Công nghiệp đã ra Quyết định số 2134/QĐ-TCCB về việc đổi tên Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng thành Công ty Thủy tinh Hải Phòng, có nhiệm vụ tổ chức sản xuất kinh doanh sản phẩm thủy tinh, kinh doanh dịch vụ nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho ngành thủy tinh.

Công ty Thủy tinh Hải Phòng là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam, hoạch toán độc lập, có tư cách pháp

nhân đầy đủ, có tài khoản ngân hàng và có dấu riêng để giao dịch theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ theo Quyết định 125/QĐ-TTg ngày 28/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tổng công ty Nhà nước và Công ty Nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp giai đoạn 2003-2005, Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam được tách ra thành 02 Tổng công ty là Tổng Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội và Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn. Trong đó, Công ty Thủy tinh Hải Phòng là đơn vị thành viên của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội. Lãnh đạo Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội đã kiến nghị với Bộ Công nghiệp cho phép Công ty Thủy tinh Hải Phòng được chuyển đổi hướng sản xuất kinh doanh và tổ chức sắp xếp lại mô hình hoạt động. Ngày 11/8/2003, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có Nghị quyết số 02/HĐQT yêu cầu Công ty Thủy tinh Hải Phòng ngừng sản xuất thủy tinh và triển khai các bước công việc cần thiết của tiến trình cổ phần hóa.

Ngày 12/05/2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 1034/QĐ-TCCB về việc cổ phần hóa Công ty Thủy tinh Hải Phòng. Công ty Thủy tinh Hải Phòng chuyển thành Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát căn cứ theo Quyết định số 166/2004/QĐ-BCN ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Ngày 19/05/2005, Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần, thông qua phương hướng sản xuất kinh doanh và bầu ra Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty. Ngày 16/05/2005, Công ty đã chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo giấy phép kinh doanh số 0203001481 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu tiên với số vốn điều lệ ;là 20 tỷ đồng và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần hai cấp ngày 18/08/2015 theo mã số doanh nghiệp 0200159453.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

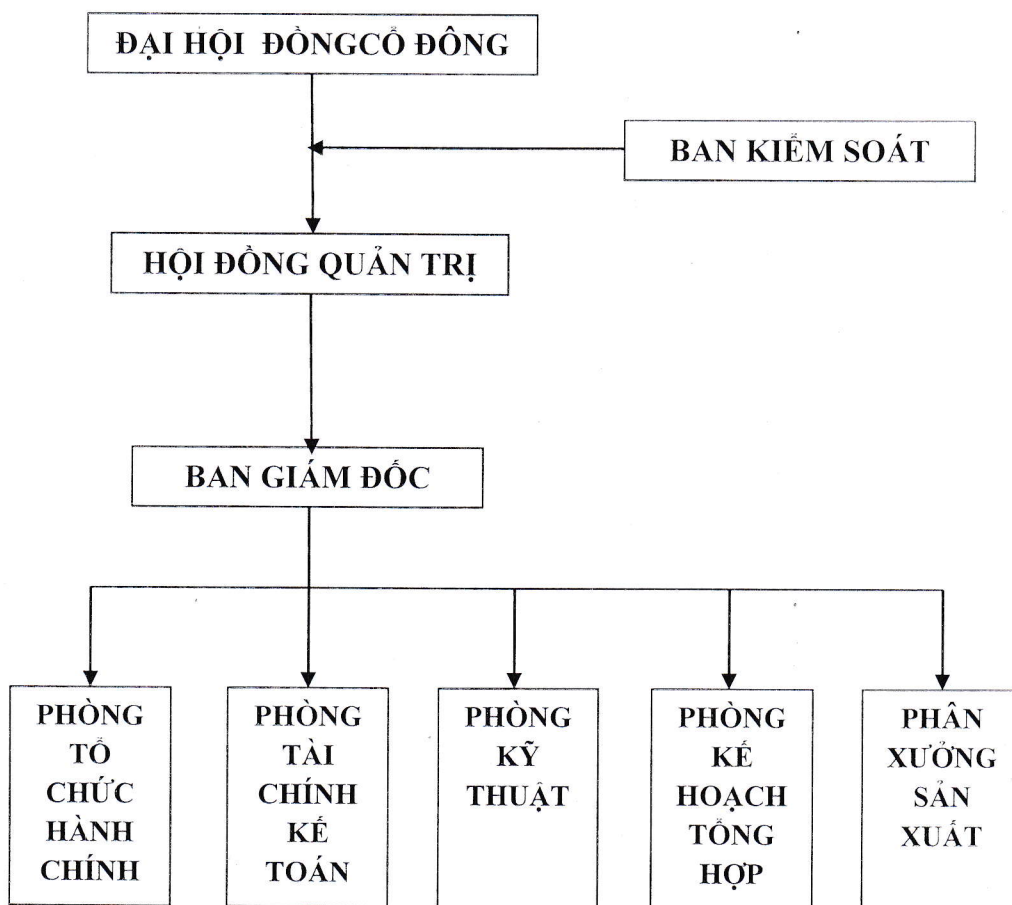
- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất, kinh doanh bao bì cho ngành bia, rượu, nước giải khát;
- + Sản xuất, kinh doanh các loại vật tư chuyên dùng cho ngành thủy tinh;

- + Kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị cho ngành bia, rượu, nước giải khát;
 - + Dịch vụ cho thuê kho, bãi, bốc xếp cầu cảng;
 - + Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống.
- Địa bàn kinh doanh: địa bàn kinh doanh chính của Công ty là các tỉnh miền Bắc, miền Trung.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: theo mô hình Công ty cổ phần.



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; Quyết định chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ

cầu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

+Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

Danh sách HĐQT:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| Ông Nguyễn Hải Hồ | - Chủ tịch HĐQT |
| Bà Nguyễn Thị Kiều Chi | - Thành viên HĐQT |
| Ông Nguyễn Văn Đọ | - Thành viên HĐQT |

+Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

Danh sách BKS:

- | | |
|--------------------|----------------------------|
| Ông Bùi Đỗ Giao | - Trưởng ban kiểm soát |
| Bà Bùi Diệu Hằng | - Thành viên ban kiểm soát |
| Ông Trần Minh Tuấn | - Thành viên ban kiểm soát |

+ Ban giám đốc (Ban điều hành): Ban Giám đốc gồm Giám đốc và 01 Phó giám đốc. Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó giám đốc được phân công phụ trách Tài chính Kế toán.

Danh sách Ban điều hành

- | | |
|--------------------|------------------|
| Ông Nguyễn Văn Đọ | - Giám đốc |
| Bà Đỗ Thị Lan Thủy | - Kế toán trưởng |

+ Các phòng ban:

- ✓ Phòng Tổ chức hành chính

Là đơn vị tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về nguồn nhân lực dài hạn và hàng năm, bố trí kế hoạch, điều động, sử dụng lao động hiệu quả, xây dựng nội

quy, quy chế, quy định, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý lao động, tiền lương, các chế độ, chính sách, đào tạo, theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật và các công việc hành chính khác.

✓ Phòng Tài chính Kế toán

Là đơn vị tham mưu cho lãnh đạo Công ty về mặt tài chính, đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm, tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty; hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác kế toán.

✓ Phòng Kế hoạch Tổng hợp

Là đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp và xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn hàng năm của Công ty, cân đối kế hoạch kinh tế - kỹ thuật - tài chính và tham mưu cho Giám đốc, Hội đồng quản trị trong triển khai kế hoạch hàng năm, xây dựng kế hoạch kinh doanh thương mại và dịch vụ khai thác tối đa cơ sở vật chất hiện có, tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và đề xuất những biện pháp xây dựng đề án tối ưu hóa sản xuất, xây dựng kế hoạch mua sắm và tổ chức và tổ chức thực hiện kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng kế hoạch phát triển thị trường, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, quản lý mạng lưới tiêu thụ sản phẩm và phát triển thương hiệu.

✓ Phòng Kỹ thuật

Là đơn vị chịu trách nhiệm lập kế hoạch chất lượng cho các sản phẩm, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình công nghệ, thực hiện việc quản lý và xác nhận số liệu, các chỉ tiêu kỹ thuật trong các công đoạn sản xuất, xây dựng định mức nguyên liệu sử dụng cho từng công đoạn sản xuất, từng loại sản phẩm, lập phương án, kế hoạch sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và đột xuất với thiết bị, nhà xưởng, công trình kiến trúc, giám sát, kiểm tra và nghiệm thu quá trình thực hiện, quản lý và theo dõi lắp đặt máy móc thiết bị và nhà xưởng mới, nghiệm thu và đưa vào sử dụng những công trình được giao, triển khai thực hiện hiệu chuẩn và quản lý các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn để giám sát và bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

✓ Phân xưởng sản xuất

Là đơn vị chịu trách nhiệm sản xuất sản phẩm nắp chai các loại, thực hiện các công đoạn sản xuất theo đúng quy trình công nghệ, thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu sản xuất hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty theo quy định.

- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Là đơn vị sản xuất phụ trợ cho Tổng Công ty và các Công ty trong ngành Bia - Rượu - Nước giải khát.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Nhằm toàn bộ thị phần nắp chai bia, nước giải khát khu vực miền Bắc và miền Trung;

+ Đa dạng hóa sản phẩm theo hướng từng bước phát triển thêm các sản phẩm mới.

5. Các rủi ro: Nguyên liệu chính của Công ty đa số là nhập khẩu từ nước ngoài nên có chứa nhiều rủi ro về tỷ giá hối đoái.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch năm báo cáo	Thực hiện kỳ báo cáo	So sánh (%)	
						TH/CK	TH/KH
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
I	Sản lượng sản xuất						
1	Nắp chai	triệu nắp	500	550	441	88,20%	80,18%
II	Sản lượng tiêu thụ						
1	Nắp chai	triệu nắp	508	550	445	87,60%	80,91%
2	Bia chai	ngàn két	0	0	22,3		
3	Bia lon	ngàn hộp	0	0	8,6		
III	Tổng doanh thu	triệu đồng	63.732	70.701	60.635	95,14%	85,76%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	63.500	70.470	60.289	94,94%	85,55%
	<i>Trong đó: Doanh thu sản phẩm chính</i>	<i>triệu đồng</i>	<i>60.250</i>	<i>65.270</i>	<i>51.843</i>	<i>86,05%</i>	<i>79,43%</i>

2	Doanh thu tài chính	triệu đồng	232	231	257	110,78%	111,26%
3	Thu nhập khác	triệu đồng	0	0	89		
II	Lợi nhuận						
1	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	1.210	2.000	(1.505)		
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	948	1.600	(1.505)		

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Ông Nguyễn Văn Độ - Giám đốc Công ty

Họ và tên	Nguyễn Văn Độ	Giới tính	Nam
Năm sinh	23/02/1962	Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Phòng		
Địa chỉ thường trú	44/389 Đằng Hải - Q. Hải An - TP. Hải Phòng		
Trình độ học vấn	10/10	Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ QTKD
Trình độ chính trị	Sơ cấp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	0,31%

Bà Đỗ Thị Lan Thủy - Kế toán trưởng

Họ và tên	Đỗ Thị Lan Thủy	Giới tính	Nữ
Năm sinh	28/09/1990	Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Phòng		
Địa chỉ thường trú	An Đồng, An Dương, Hải Phòng		
Trình độ học vấn	12/12	Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế
Trình độ chính trị	Sơ cấp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	0,19%

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tại thời điểm 31/12/2019, số lao động là 57 người trong đó lao động ký hợp đồng không thời hạn chiếm 100%.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ làm việc: trong điều kiện làm việc bình thường, thời gian làm việc của người lao động là 40 giờ/ tuần, thời gian làm việc mỗi ngày là 8 giờ.

+ Chính sách đào tạo: Công ty luôn chú trọng đến nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công nhân viên có tay nghề chuyên môn nghiệp vụ quản lý. Cách chính sách người lao động được quy định rõ ràng trong thỏa ước lao động tập thể. Người lao động có quyền được học tập nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch đào tạo của Công ty.

+ Chính sách lương, thưởng:

Quỹ tiền lương của Công ty được xây dựng trên căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, đơn giá tiền lương do HĐQT phê duyệt. Ngoài tiền lương và phụ cấp, người lao động được thưởng trong quỹ tiền lương khi hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Tiền thưởng từng người được xác định theo công việc đảm nhận và hệ số đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Ngoài ra, Công ty còn thưởng cho người lao động có sáng kiến, cải tiến hợp lý hóa trong sản xuất, công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, khắc phục khó khăn trong sản xuất, tiết kiệm làm lợi cho Công ty.

+ Chính sách về bảo hiểm, phúc lợi: Công ty tham gia đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo quy định. Người lao động được hưởng các chính sách phúc lợi của Công ty trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế sau khi được đại hội đồng cổ đông thông qua: như tặng quà các dịp lễ tết, sinh nhật, được thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỷ. Hàng năm, Công ty tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không có dự án đầu tư

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	38.617	34.003	
2	Doanh thu thuần	63.500	60.289	

3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.233	(1.471)	
4	Lợi nhuận khác	(23)	(34)	
5	Lợi nhuận trước thuế	1.210	(1.505)	
6	Lợi nhuận sau thuế	948	(1.505)	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,19	3,48
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho		2,42	1,56
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	17,38	19,05
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		21,04	23,5
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	5,15	4,47
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,64	1,77
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1,49	(2,49)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,97	(5,47)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		24,05	(4,43)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		1,94	(2,44)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 2.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do: 2.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông

Các bên góp vốn	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị theo mệnh giá (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
HABECO	1.379.000	13.790.000.000	68,95
Các cổ đông khác	621.000	6.210.000.000	31,05
Tổng cộng	2.000.000	20.000.000.000	100,00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với thực trạng các hãng bia ngoại đang đổ bộ ồ ạt vào nước ta, mức độ cạnh tranh gia tăng và xu hướng tiêu thụ cao cấp đang là động lực chính thúc đẩy sự phát triển và tăng trưởng của toàn ngành, nhưng cũng là thách thức lớn với các hãng bia nội.

Thị phần của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO) đang bị co lại do cạnh tranh khốc liệt. Habeco đang quy hoạch lại mạng lưới nhà phân phối, đồng thời thay đổi kết cấu sản phẩm thích ứng với xu hướng tiêu thụ cao cấp, tăng tỷ trọng bia lon, giảm mạnh tỷ trọng bia chai.

Sự thay đổi trên của Habeco tác động mạnh đến Công ty trên cả hai mặt SXCN và thương mại. Về SXCN: Sản lượng nắp chai cung cấp cho Habeco năm 2018 giảm 77 triệu nắp tương ứng với giảm 8,4 tỷ đồng doanh thu SXCN (so với cùng kỳ), do sản lượng tiêu thụ không đạt so với kế hoạch nên doanh thu sản xuất chính chỉ đạt 79,43% so với kế hoạch và bằng 86,05% so với cùng kỳ năm 2018. Về dịch vụ thương mại: tháng 08/2019 Công ty đã quay lại với vai trò nhà phân phối trong hệ thống phân phối sản phẩm của HABECO giúp doanh thu tăng thêm

5,23 tỷ đồng, chiếm 8,6% tổng doanh thu. Về doanh thu dịch vụ (cầu cát, vận chuyển cát và cho thuê kho bãi) năm 2019 chỉ bằng 88,53% so với cùng kỳ do hệ thống kho bãi đã xuống cấp trong khi trong phạm vi hoạt động xây dựng ngày càng nhiều các khu cho thuê.

Vì vậy, năm 2019, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 85,55% kế hoạch và bằng 94,94% so với cùng kỳ. Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019 lỗ 1,05 tỷ đồng do doanh thu sụt giảm trong khi các chi phí kinh doanh bỏ ra đem lại hiệu quả thấp. Tuy nhiên, Công ty vẫn bảo toàn được vốn, các cam kết với cổ đông, người lao động và nghĩa vụ với Nhà nước được thực hiện nghiêm túc.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019 là 34.003.435.576 đồng, trong đó: tài sản ngắn hạn là 22.542.463.117 đồng, chiếm 66,29%; tài sản dài hạn là 11.460.972.459 đồng, chiếm 33,71%.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 là 6.479.314.163 đồng, chiếm 19,05% tổng nguồn vốn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Ổn định cơ cấu tổ chức, bảo tồn vốn cho Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 là ổn định quy mô sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ đặc biệt là dịch vụ cho thuê kho bãi, phát triển thêm mạng lưới cung cấp các sản phẩm của Habeco với mong muốn tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động trong thời gian tới. Đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh.

Việc ổn định quy mô sản xuất công nghiệp không đơn thuần là nắm giữ thị phần đã có phải mở rộng được thị trường sản xuất nắp chai bia địa phương và nắp chai bia nước giải khát với số lượng có thể bù đắp được sự sụt giảm sản lượng bia chai 450ml do Tổng công ty có sự điều chỉnh thay đổi kết cấu các sản phẩm bia.

Việc ổn định quy mô sản xuất công nghiệp và mở rộng quy mô kinh doanh dịch vụ đầu tư và phát triển thêm mặt hàng mới. Dự trù kinh phí sửa chữa lớn nâng cấp máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh được tốt hơn, đào tạo nâng cao chất lượng tay nghề cho người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng năm 2019 doanh thu, sản lượng và lợi nhuận của Công ty đều giảm, nguyên nhân xuất phát từ việc thay đổi cơ cấu sản phẩm, giảm tỷ trọng bia chai (giảm sản lượng nắp chai) của HABECO - Khách hàng chính của Công ty. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn và bất lợi, Hội đồng quản trị luôn quán triệt với Ban điều hành Công ty về việc những cam kết với cổ đông, với người lao động và nghĩa vụ thực hiện với ngân sách Nhà nước phải được đảm bảo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Giám đốc xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các Quy chế về quản trị Công ty.

Hàng quý, Giám đốc Công ty đều gửi Báo cáo tài chính cho Hội đồng quản trị. HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhận thức rõ ràng và sâu sắc về những khó khăn, thách thức trong năm 2020, Công ty xác định rõ mục tiêu kinh doanh của năm 2020 là khai thác tốt các nguồn lực hiện có, đẩy mạnh kinh doanh, dịch vụ bên cạnh việc giữ vững thị trường đối với lĩnh vực sản xuất, từng bước mở rộng thị phần, hướng tới những khách hàng chuyên nghiệp, có quy mô.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị luôn xác định phải thực hiện tốt trách nhiệm quản lý doanh nghiệp: Xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của

Công ty, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhận diện các rủi ro chủ yếu, chỉ đạo lập kế hoạch bồi dưỡng, kế tục cán bộ quản lý, thực hiện chương trình quan hệ với nhà đầu tư và chính sách thông tin liên lạc với cổ đông, đảm bảo thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm hệ thống thông tin quản lý và các quy định về đảm bảo tuân thủ.

V. Báo cáo tài chính

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Việt Nam.

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán được công bố trên Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (IDS), Sở giao dịch chứng khoán Hà nội (CIMS) và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Độ